

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SONG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SONG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONG MINH DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SONGMINH DEI., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107983426

3. Ngày thành lập: 01/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 46 ngõ 81, phố Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961086688

Fax:

Email: lethuan1601@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	Bán buôn tổng hợp	4690
4.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
7.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
8.	Quảng cáo	7310
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
10.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
11.	Tái chế phế liệu	3830
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
14.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
16.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động biên dịch; - Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý;	7490
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
21.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
22.	Khai thác dầu thô	0610
23.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
24.	Khai thác quặng sắt	0710
25.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
26.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
27.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
28.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
29.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
30.	Khai thác muối	0893
31.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
33.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
35.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
38.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn cao su Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
42.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
43.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
44.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230

50.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
51.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4931
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá;	5221
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
58.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
59.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
61.	Thu gom rác thải độc hại	3812
62.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
63.	Xây dựng công trình công ích	4220
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa - Xây dựng công trình cửa - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
65.	Phá dỡ	4311
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
68.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
69.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
70.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
71.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

72.	Khai thác và thu gom than non	0520
73.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
74.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
75.	Bán buôn thực phẩm	4632
76.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
77.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
78.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
79.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
80.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
81.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
82.	Bán buôn đồ uống	4633
83.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
84.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Môi giới thương mại;	8299
86.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức các chương trình biểu diễn Ca nhạc, thời trang	9000

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN THUẬN	Thôn An Chiêu, Xã Liên Phương, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80,000	145046818	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80,000		
2	TRƯƠNG VĂN THƯỢNG	Thôn Ái Quốc, Xã Nam Thanh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	034088000241	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
3	LƯƠNG PHÚ TUYẾN	Số nhà 03/04, ngõ 177, đường Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	151290736	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯỜNG VĂN THƯỢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/05/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034088000241

Ngày cấp: 18/08/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ái Quốc, Xã Nam Thanh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 4 phố An Hòa, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội